**HƯỚNG DẪN**

**Đánh giá tình hình hoạt động của**

**cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện**

*(Kèm theo Công văn số: / BTTTT-TTCS ngày /4/2024*

*của Bộ Thông tin và Truyền thông)*

*-------------*

**I. Thực trạng hoạt động của cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện[[1]](#footnote-1)**

*1. Nhân lực (cập nhật số liệu tính đến ngày 30/5/2024 theo Phụ lục 01)*

1.1. Tổng số người làm công tác truyền thanh - truyền hình cấp huyện, trong đó phân theo công việc đang đảm nhiệm:

- Biên tập viên;

- Phóng viên;

- Phát thanh viên;

- Kỹ thuật viên;

- Công việc khác liên quan đến hoạt động truyền thanh, truyền hình.

1.2. Trình độ chuyên môn:

- Tổng số đại học trở lên, trong đó:

+ Báo chí, truyền thông;

+ Điện tử - Viễn thông, công nghệ thông tin;

+ Các ngành khác.

- Tổng số cao đẳng trở xuống, trong đó:

+ Báo chí, truyền thông;

+ Điện tử - Viễn thông, công nghệ thông tin;

+ Các ngành khác.

1.3. Số người có thẻ nhà báo (tính đến thời điểm 30/5/2024).

*2. Thiết bị kỹ thuật (cập nhật số liệu tính đến ngày 30/5/2024 theo Phụ lục 02)*

- Số lượng máy tính *(cài đặt phần mềm biên tập chương trình truyền hình, biên tập chương trình phát thanh)*;

- Số lượng máy quay phim chuyên dụng.

- Số lượng máy thu âm chuyên dụng.

- Số lượng máy ảnh.

- Số lượng các thiết bị khác phục vụ sản xuất nội dung chương trình.

*3. Năng lực sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện (cập nhật số liệu tính đến ngày 30/5/2024 theo Phụ lục 03).*

- Số lượng trung bình các chương trình phát thanh tự sản xuất/tháng *(tính từ tháng 01/2024 đến 30/5/2024).*

- Số lượng trung bình các chương trình truyền hình tự sản xuất/tháng *(tính từ tháng 01/2024 đến 30/5/2024).*

- Số lượng trung bình các tin, bài tự sản xuất/tháng đăng trên Cổng Thông tin điện tử, Bảng tin điện tử công cộng cấp huyện và các nền tảng truyền thông khác *(tính từ tháng 01/2024 đến 30/5/2024).*

- Số lượng trung bình các video clip tự sản xuất/tháng đăng, phát trên Cổng Thông tin điện tử, Bảng tin điện tử công cộng cấp huyện và các nền tảng truyền thông khác *(tính từ tháng 01/2024 đến 30/5/2024).*

- Số lượng trung bình tin, bài tự sản xuất được đăng tải trên báo cấp tỉnh/tháng *(tính từ tháng 01/2024 đến 30/5/2024).*

- Số lượng trung bình tin, bài tự sản xuất được đăng tải trên các báo của Trung ương/tháng *(tính từ tháng 01/2024 đến 30/5/2024).*

- Số lượng trung bình các chương trình phát thanh tự sản xuất được phát sóng trên Đài Phát thanh - truyền hình cấp tỉnh/tháng *(tính từ tháng 01/2024 đến 30/5/2024)*.

- Số lượng trung bình các chương trình truyền hình tự sản xuất được phát sóng trên Đài Phát thanh - truyền hình cấp tỉnh/tháng *(tính từ tháng 01/2024 đến 30/5/2024).*

- Số lượng trung bình các tin, bài tự sản xuất được phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam/tháng *(tính từ tháng 01/2024 đến 30/5/2024*).

- Số lượng trung bình các tin, bài tự sản xuất được phát sóng trên Đài Truyền hình Việt Nam/tháng *(tính từ tháng 01/2024 đến 30/5/2024).*

*4. Kinh phí hoạt động (cập nhật số liệu tính đến ngày 30/5/2024 theo Phụ lục 04)*

- Tổng kinh phí được cấp trong 03 năm (năm 2021, 2022, 2023) bao gồm:

+ Chi nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền của hoạt động truyền thanh - truyền hình;

+ Chi mua sắm, nâng cấp thiết bị kỹ thuật của hoạt động truyền thanh - truyền hình;

- Tổng các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, quảng cáo,… (nếu có).

**II. Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.**

1. Đối với đơn vị đã sáp nhập thành Trung tâm.

a) Thuận lợi.

b) Khó khăn, vướng mắc.

c) Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc.

1. Đối với đơn vị chưa sáp nhập
2. Thuận lợi.
3. Khó khăn, vướng mắc.
4. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc.

**III. Đề xuất, kiến nghị**

1. Về mô hình tổ chức hoạt động.

2. Về thể chế, chính sách phát triển.

3. Về đào tạo, bồi dưỡng nhân lực.

4. Về đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật, công nghệ.

5. Về bố trí kinh phí hoạt động.

6. Về hoạt động quảng cáo trên các phương tiện, loại hình thông tin do cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện quản lý, sử dụng.

7. Nội dung đề xuất, kiến nghị khác (nếu có).

1. Cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện bao gồm: Đài truyền thanh, Đài Truyền thanh - truyền hình, bộ phận (tổ/đội) làm công tác truyền thanh - truyền hình thuộc Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao, Trung tâm truyền thông và văn hóa hoặc Trung tâm có tên gọi khác của cấp huyện. [↑](#footnote-ref-1)